

Số: /2024/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y
tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Thông báo số 47/TB-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về
Thông báo kết quả phiên họp UBND tỉnh tháng 3/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 36/TTr-SYT ngày 22
tháng 3 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 86/BC-STP
ngày 15 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định số lượng, quy trình
xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh
Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ
trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục Dân số;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTTGTĐT tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VX1 (Tr bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Wu Viet Van

QUY ĐỊNH**Số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với
cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh
Vĩnh Phúc)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi chung là cộng tác viên dân số) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
- Người tham gia xét chọn làm cộng tác viên dân số tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
- Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện xét chọn, ký hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
- Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc và ưu tiên xét chọn

- Nguyên tắc xét chọn
 - Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng theo quy trình tại Quy định này.
 - Việc xét chọn cộng tác viên dân số phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2021/TT-BYT).
- Ưu tiên trong xét chọn
 - Ưu tiên xét chọn những người đã làm cộng tác viên dân số tại thôn, tổ dân phố có đủ tiêu chuẩn theo quy định để bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số; ưu tiên cho người có nhiều thời gian làm cộng tác viên dân số hơn.
 - Ưu tiên những người đang làm công tác y tế thôn, tổ dân phố tham gia kiêm nhiệm cộng tác viên dân số.
 - Trường hợp các tiêu chí xét chọn bằng nhau thì do Trường Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tham mưu để Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 4. Quy định số lượng

1. Thôn, tổ dân phố có dưới 300 hộ gia đình trở xuống bố trí 01 cộng tác viên dân số.
2. Thôn, tổ dân phố có từ 300 hộ gia đình đến 600 hộ gia đình bố trí 02 cộng tác viên dân số.
3. Thôn, tổ dân phố có trên 600 hộ gia đình bố trí 03 cộng tác viên dân số.

Điều 5. Quy trình xét chọn

1. Thông báo xét chọn cộng tác viên dân số

Căn cứ nhu cầu thực tế và số lượng cộng tác viên dân số theo quy định tại Điều 4; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (Trạm Y tế xã) báo cáo Trung tâm Y tế huyện, thành phố (Trung tâm Y tế huyện), UBND cấp xã về nhu cầu sử dụng cộng tác viên dân số. Trưởng Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện như sau:

a) Thông báo công khai nhu cầu xét chọn cộng tác viên dân số bằng hình thức: niêm yết thông báo tại Trạm Y tế xã, tại Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn, của thôn, khu phố (nếu có). Thời hạn thông báo là 10 ngày làm việc.

b) Các cá nhân có nguyện vọng đăng ký xét chọn thì 01 nộp bộ hồ sơ tại Trạm Y tế xã. Thời hạn nộp hồ sơ là 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thông báo. Thành phần 01 bộ hồ sơ, gồm:

Đơn đăng ký tự nguyện tham gia làm cộng tác viên dân số;

Giấy khám sức khỏe (có thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ);

Bản sơ yếu lý lịch có dán ảnh, có xác nhận của UBND cấp xã nơi thường trú trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;

Bản sao văn bằng trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên (Ở những thôn khó khăn hoặc có đồng bào dân tộc ít người không chọn được người có đủ trình độ học vấn trung học cơ sở trở lên thì có giấy xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học; được đào tạo, tập huấn về dân số theo nội dung chuyên môn do Bộ Y tế ban hành).

Bản sao chứng nhận bồi dưỡng về dân số hoặc văn bằng chuyên môn y tế và các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có).

c) Trạm Y tế xã phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức cuộc họp thảo luận, thống nhất và lập danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số và có biên bản họp, trình Trung tâm Y tế huyện. Thời hạn là 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ xét chọn.

Trường hợp chưa có chứng nhận bồi dưỡng về dân số thì sẽ báo cáo Hội

đồng xét duyệt để cử đi đào tạo bồi dưỡng sau.

2. Thành lập Hội đồng xét chọn

a) Trung tâm Y tế huyện thành lập Hội đồng và tổ chức xét chọn (có biên bản họp). Thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số theo đề nghị của Trạm Y tế xã.

b) Thành phần Hội đồng xét chọn, gồm:

Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện: Chủ tịch hội đồng. Các thành viên, gồm: Trưởng phòng Tổ chức hành chính; Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; Trưởng phòng Dân số - Kế hoạch hoá gia đình; Trưởng Trạm Y tế cấp xã (có liên quan) kiêm Thư ký.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng xét chọn:

Kiểm tra, thẩm định việc đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, trình độ, đào tạo bồi dưỡng, năng lực của người dự xét chọn.

Hội đồng họp theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch hội đồng đã biểu quyết.

Báo cáo Giám đốc Trung tâm Y tế huyện kết quả xét chọn và đề nghị phê duyệt danh sách cộng tác viên dân số.

Hội đồng xét chọn tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức xét chọn

a) Hội đồng xét chọn biểu quyết xác định người trúng tuyển. Người trúng tuyển là người có kết quả cao hơn và có từ 50% trở lên thành viên biểu quyết nhất trí.

Đối với trường hợp có trình độ tiểu học ở những thôn khó khăn hoặc có đồng bào dân tộc ít người nhưng chưa có chứng nhận đào tạo bồi dưỡng về dân số thì Hội đồng báo cáo Giám đốc Trung tâm Y tế huyện để cử đi đào tạo và được cấp giấy chứng nhận đào tạo bồi dưỡng.

b) Kết quả xét chọn được gửi bằng văn bản cho người tham gia xét chọn, đồng thời niêm yết tại Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã, Nhà văn hóa xã; báo cáo danh sách cộng tác viên dân số đủ điều kiện (bao gồm có giấy chứng nhận đào tạo về dân số đối với trường hợp nêu ở điểm a mục 3 điều này) được xét chọn gửi Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 6. Hợp đồng trách nhiệm với cộng tác viên dân số

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt danh sách cộng tác viên dân số, Trung tâm Y tế huyện ký hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số được xét chọn.

2. Trường hợp cộng tác viên dân số được xét chọn không đến nhận việc và ký hợp đồng trách nhiệm trong thời hạn 07 ngày theo quy định tại khoản 1 điều này thì Trung tâm Y tế huyện hủy bỏ Quyết định phê duyệt cộng tác viên dân số đối với người đó; đồng thời ra thông báo để Trạm Y tế xã tiếp tục lựa chọn thay thế và thực hiện đúng quy trình xét chọn nêu tại Điều 5.

3. Đối với những thôn, tổ dân phố đã có cộng tác viên dân số đang thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật thì Giám đốc Trung tâm Y tế huyện rà soát, ban hành Quyết định danh sách cộng tác viên dân số và thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số đủ điều kiện, đảm bảo số lượng theo Quy định này, thời hạn chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Y tế

a) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế về tình hình hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số theo quy định.

b) Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng, tập huấn đối với cộng tác viên dân số chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định tại Khoản 1, Điều 2, Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số; lồng ghép việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong các cuộc giao ban, các cuộc họp, hội nghị.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện tổ chức rà soát, lập danh sách những người đang làm cộng tác viên dân số thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm. Đối với cộng tác viên dân số chưa đạt các tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định tại Khoản 1, Điều 2, Thông tư số 02/2021/TT-BYT, Trung tâm Y tế huyện phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cử đi đào tạo hoặc thực hiện thay thế để đảm bảo đủ tiêu chuẩn và năng lực đảm nhận nhiệm vụ cộng tác viên dân số theo quy định; đồng thời hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện ký hợp đồng trách nhiệm với cộng tác viên dân số theo mẫu chung.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép các hoạt động chuyên môn của cộng tác viên dân số với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cộng tác viên các chương trình khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng tác viên dân số.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn Ngân sách nhà nước để đào tạo, bồi dưỡng cộng tác viên dân số.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện, các phòng ban liên quan và UBND xã thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn quản lý, giám sát về hoạt động đối với cộng tác viên dân số.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.